

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 04/6/2024.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương;

2. Bà Lương Thị Hồng Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Huệ Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2024/TLST-HN, ngày 19 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 08/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 24/5/2024, về việc “Tranh chấp ly hôn”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1974; (Có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: ấp S, xã P, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1976; (Vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực S, phường H, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp S, xã P, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày:

Bà và ông T quen biết, tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2004. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa bà và bị đơn bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, bà cho rằng bị đơn thường xuyên nhậu nhẹt đánh chửi bà, vợ chồng thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn ngày một trầm trọng, bà và bị đơn đã sống ly thân từ khoảng đầu năm 2024 đến nay, nay nhận thấy vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với chồng là Nguyễn Hoàng T.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung là Nguyễn Hoàng L (nam), sinh ngày 30/3/2005 và Nguyễn Thị Ngọc N (nữ), sinh ngày 21/11/2006, hiện nay cháu N đang sống chung với ông T, bà đồng ý để ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, bà không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Hoàng L đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện đi làm nên điều kiện đi lại tham gia phiên tòa khó khăn nên bà có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Hoàng T trình bày:

Ông và bà L quen biết, tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2004. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì ông bà cũng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do trước đây ông có nhậu nhẹt nên vợ chồng cũng thường xuyên cự cãi nhưng sau này ông đã không nhậu nữa, ông cho rằng khoảng qua tết nguyên đán 2023 thì bà L có tụ tập bạn bè đi nhậu qua đêm, ông không đồng ý nên cự cãi nên vợ bà L bỏ nhà đi, mâu thuẫn ngày một trầm trọng nên ông bà cũng đã sống ly thân từ ngày 22/01/2024 (âm lịch) đến nay. Trong thời gian ly thân ông bà cũng có liên lạc điện thoại qua lại và ông cũng để cho bà L đi làm, nay không hiểu sao vợ ông lại nộp đơn xin ly hôn ông cũng không hay biết đến khi Tòa mời ông mới biết. Nay ông không đồng ý ly hôn, lí do là ông còn muốn hàn gắn với vợ.

Về con chung: Ông và bà L có 02 con chung là Nguyễn Hoàng L (nam), sinh ngày 30/3/2005 và Nguyễn Thị Ngọc N (nữ), sinh ngày 21/11/2006, hiện nay cháu N đang sống chung với ông, nếu ly hôn thì ông yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngọc N, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Con chung Nguyễn Hoàng L đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của nguyên đơn đúng quy định. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Phạm Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng T; Con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc N (nữ), sinh ngày 21/11/2006 cho ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, bà L chưa phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn xuất phát từ việc tính tình vợ chồng không hòa hợp, trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn cự cãi, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày một trầm trọng nên nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Bị đơn cho rằng không đồng ý ly hôn và muốn hàn gắn với vợ nhưng trong thời gian sống ly thân, cả hai vợ chồng không tích cực trao đổi hàn gắn vợ chồng. Quá trình giải quyết Tòa án đã hòa giải động viên hai vợ chồng xóa bỏ mâu thuẫn trở về đoàn tụ vợ chồng nhưng vợ chồng nguyên đơn và bị đơn vẫn sống ly thân, tự ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Bị đơn trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt cho thấy bị đơn cũng không tha thiết với cuộc hôn nhân này, nên Tòa án căn cứ vào quy

định tại Điều 9, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị L.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng L (nam), sinh ngày 30/3/2005 và Nguyễn Thị Ngọc N (nữ), sinh ngày 21/11/2006. Hiện nay con chung Nguyễn Thị Ngọc N (nữ), sinh ngày 21/11/2006 đang ở cùng với ông T. Khi ly hôn bà L và ông T thống nhất giao cháu N cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, ông T không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung nên bà L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng thời con chung Nguyễn Thị Ngọc N cũng có nguyện vọng được sống với với cha. Nhằm tránh gây xáo trộn cuộc sống của cháu N nên Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Thị Ngọc N (nữ), sinh ngày 21/11/2006 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Do ông T không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung nên bà L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Nguyễn Hoàng L đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Đương sự trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[6] Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; Điều 56, Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Phạm Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc N (n[□]), sinh ngày 21/11/2006 cho ông Nguyễn Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến cháu N đủ 18 tuổi,

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Văn Công

Dương Thanh Huỳnh

Hồ Văn Khởi